

Chùa Long Đọi Sơn và hai bảo vật quốc gia

ISSN: 2734-9195 10:10 07/03/2025

Theo sử sách, giữa địa hình đồng bằng của xã Đọi Sơn, có một ngọn núi nhìn từ xa trông giống một con rồng lớn hướng về phía kinh thành Thăng Long nên được gọi là Long Đọi Sơn (núi Long Đọi).

Chùa Long Đọi Sơn (còn gọi là Đọi Sơn) tọa lạc trên đỉnh núi Đọi, thuộc địa phận xã Đọi Sơn, hiện nay là xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trải qua gần một nghìn năm, ngôi cổ tự được biết tới là một danh thắng nổi tiếng, là trung tâm Phật giáo của trấn Sơn Nam xưa.

Chùa cách Thủ đô Hà Nội 50 km về phía Nam, cách thành phố Phủ Lý 10 km về phía Đông Bắc.



Ảnh sưu tầm

Theo sử sách, chùa Long Đọi Sơn do vua Lý Thánh Tông (trị vì từ năm 1054 - 1072) và Vương Phi Ý Lan chủ trì xây dựng từ những năm 1054 - 1058. Ban đầu chùa được xây dựng với quy mô nhỏ. Đến năm 1118, vua Lý Nhân Tông (1072 - 1127) tiếp tục tôn tạo và xây bia bảo tháp Sùng Thiện Diên Linh (với ý nghĩa cầu thiện), hoàn thành năm 1121. Cũng theo sử sách, giữa địa hình đồng bằng

của xã Đọi Sơn, có một ngọn núi nhìn từ xa trông giống một con rồng lớn hướng về phía kinh thành Thăng Long nên được gọi là Long Đọi Sơn (núi Long Đọi). Chùa được mang tên núi, nằm ở vị trí sơn thủy hữu tình, yên tĩnh càng làm cảnh chùa thêm tịch mịch và huyền bí. Quần thể di tích Long Đọi Sơn có kiến trúc khang trang, với khuôn viên xây dựng rộng tới 10.000 mét vuông. Chùa ở thế lưng tựa vào núi Điep với ba dòng sông bao quanh. Xung quanh chân núi có 9 giếng nước tự nhiên mà người dân vẫn gọi là chín mắt rồng. Đường lên chùa có 373 bậc đá xẻ, đá phiến lớn men theo triền núi.



Ban Tam bảo tại chùa Long Đọi Sơn. Ảnh sưu tầm

Đầu thế kỷ XV, khi giặc Minh xâm lược nước ta, chùa bị phá hủy nhiều. Do vậy, chùa đã từng trải qua rất nhiều lần tu bổ vào các triều Hậu Lê, Mạc, Nguyễn. Cuối thế kỷ XVI (khoảng năm 1591), nhân dân địa phương đã tiến hành sửa sang, trùng tu lại ngôi chùa. Vào thời Nguyễn, năm Tự Đức thứ 13, chùa được trùng tu sửa sang tiền đường, thượng điện, nhà tổ, gác chuông... Năm 1864, chùa tiếp tục được trùng tu hành lang, đúc tượng Di Lặc, đúc khánh đồng và đúc khánh đá... Hai bên chùa là 18 gian hành lang thờ mười tám vị La Hán. Ngay ngõ vào là hai dãy nhà đắp cảnh thập điện. Ngoài ra, chùa còn có nhà tổ, nhà khách, tăng phòng... tất cả có tới khoảng trên 100 gian phòng.



Chùa Long Đọi Sơn. Ảnh sưu tầm

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, một lần nữa ngôi chùa lại bị tàn phá. Sau năm 1954, chính quyền cùng nhân dân địa phương đã tích cực tiến hành trùng tu chùa. Lần sửa chữa lớn vào năm 1958 đã hoàn tất những công trình chính tại đây. Đầu những năm 2000, chùa tiếp tục được tu bổ, tôn tạo xây dựng mới một số công trình để bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, chùa Long Đọi Sơn vẫn giữ được nét cổ kính, linh thiêng, mang đậm phong cách kiến trúc, mỹ thuật thời Lý. Một trong số những hiện vật có giá trị lịch sử văn hóa nổi bật được lưu giữ tại chùa Long Đọi Sơn là tấm bia Sùng Thiện Diên Linh, với nghệ thuật chạm khắc độc đáo chứa đựng nhiều thông tin quý hiếm cho việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa thời Lý.

BIA SÙNG THIỆN DIÊN LINH - 1121

Chùa Long Đọi Sơn, Hà Nam

Ảnh tư liệu Hiếu Trán



Ảnh sưu tầm

Bia Sùng Thiện Diên Linh hay còn gọi là Bia bảo tháp Sùng Thiện Diên Linh được dựng vào năm 1121. Đây là bia của triều đình do vua Lý Nhân Tông chỉ đạo tạo tác, khác hẳn các bia thời Lý khác do quan lại, nhà sư hay dân địa phương chủ trì xây dựng.

Bia hình chữ nhật cao 2,5m, rộng 1,75m (lòng 1,65m, diềm 5cm), dày 30cm. Trán bia cao 30cm. Bệ bia hình bầu dục cao 50cm, dài 2,4m, rộng 1,8m. Trọng lượng khoảng trên một tấn. Chất liệu bằng đá xanh nguyên khối. Theo tư liệu của Cục Di sản Văn hóa, bia được khắc chữ cả hai mặt:

Mặt trước: Bài văn bia có 4257 chữ Hán. Trán bia khắc tên bia: Đại Việt quốc đương gia Đệ tứ đế Sùng Thiện Diên Linh bảo tháp bi do chính vua Lý Nhân Tông ngự đề.

Lòng bia khắc bài ký bài minh và dòng lạc khoản do Nguyễn Công Bật giữ chức Triều liệt Hình bộ Thượng thư, Binh bộ Viên ngoại lang soạn. Lý Bảo Cung giữ chức Hữu Thị lang, Thượng thư Công bộ, Viên ngoại lang viết chữ. Bài ký có thể chia làm 3 phần:

Phần một: Ca ngợi Phật Thích Ca và giáo lý sâu sắc huyền diệu của đạo Phật;

Phần hai: Ca ngợi vua Lý Nhân Tông: Từ đằm thềm lúc đầu thai khi ra đời, vẻ trang nghiêm, tầm hiểu biết tài nghệ sáng chế rùa vàng, tài chế tạo, công vun đắp thắng duyên, việc dựng chùa Phật, uy lực thần vũ, sự lo toan nhiệm màu cho đến những biểu hiện về một thời đại thịnh trị của nhà vua. Văn bia cũng ca ngợi Thái úy Lý Thường Kiệt - một nhân vật lịch sử nổi tiếng thời Lý. Đặc biệt cung cấp những thông tin hiếm quý chỉ có duy nhất ở bia này đó là Hội đèn quảng chiếu bảy ngày bảy đêm ở kinh thành Thăng Long thời Lý, múa rối nước, nghi lễ mật giáo, sửa chùa Diên Hựu (chùa Một Cột) và các trò chơi giải trí dân gian và cung đình.

Phần ba: Kể lại quá trình xây dựng tháp Sùng Thiện Diên Linh cùng ngôi chùa và tác dụng to lớn của phúc quả này.

Dòng lạc khoản khắc bên trái bia: Dựng bia ngày mồng 6 tháng 7 năm Tân Sửu niên hiệu Thiên Phù Duệ Vũ thứ hai (1121) (tức ngày 20/8/1121). Đồng thời ghi rõ hai ông Nguyễn Công Bật và Lý Bảo Cung vâng sắc chỉ soạn văn bia và viết chữ.

Mặt sau: Lòng bia khắc thành năm đoạn với năm niên đại khác nhau, cỡ chữ to nhỏ khác nhau. Có những đoạn chữ bị mờ và mất. Tính theo thời gian có những đoạn như sau:

Đoạn một: Đoạn này khắc ở dưới trán bia bên trái bài lòng bia, ghi lại việc Phù thánh linh nhân Thái hậu (Ỗ Lan) mẹ vua Lý Nhân Tông, tiến cúng 72 mẫu ruộng ở xứ Mạn Đế hai xã Cẩm Trục, Thu Lãng huyện Cẩm Giàng, phủ Thượng Hồng. Văn bia khắc vào ngày mồng 6 tháng 7 năm Tân Sửu, niên hiệu Thiên Phù Duệ Vũ thứ hai (1121).

Đoạn hai: Ở bên phải bia, khắc bài thơ của vua Lê Thánh Tông làm vào năm thứ 8 niên hiệu Quang Thuận (1467) khi về qua thăm chùa, do bề tôi là Lê Văn

tướng quân vâng mệnh viết chữ.

Đoạn ba: Ở bên trái bia, khắc vào tiết Đoan dương ngày mồng 5 tháng 5 năm Tân Mão niên hiệu Hưng Trị thứ tư đời vua thứ năm nhà Mạc (1591) ghi về việc dựng lại bia đổ, bắc lại xà nhà, tu bổ tượng hồng, làm lại cổng, xây tường sau hơn năm trăm năm bị hủy hoại hư hỏng.

Đoạn bốn: Bên phải giáp diềm bia, khắc vào ngày mồng 7 đầu tháng 10 năm thứ 19 niên hiệu Chính Hòa (Lê Hy Tông 1698) ghi nội dung văn ước các thửa đất ruộng Tam bảo của xã Đọi Sơn.

Đoạn năm: Khắc ở cuối bia, chữ bị mờ và mất nhiều, ghi lại khoảng hơn 40 thửa ruộng, ao, diện tích xứ đồng, giáp ranh, họ tên của tín chủ ở các thôn xã tiến cúng ruộng, ao cho Tam bảo chùa Đọi Sơn.



Hành lang La Hán tại chùa Long Đọi Sơn. Ảnh sưu tầm

Về nghệ thuật chạm khắc trang trí:

Mặt trước: Trán bia hình cung, cao 0,30m, chia làm ba băng trang trí. Trung tâm trán bia tạo một khung ô hình chữ nhật khắc nổi tên bia, chữ cỡ lớn do vua Lý Nhân Tông ngự đề. Hai bên ô chữ tạo thành hai góc nhọn đều đối xứng, bên trong trang trí đăng đối đồ án rồng châu vào tên bia, gồm hai rồng. Rồng kéo dài thể hiện theo lối nhìn nghiêng, đầu rồng ngược lên cao. Thân rồng cuộn khúc uốn lượn thuôn dần đến cuối đuôi trùng khít với phần diềm của trán bia.

Mình rồng tròn trơn uốn lượn mềm mại hình sin, các khúc uốn lượn phình to nhưng co lại gần nhau, đều đặn thon dần về đuôi. Rồng có ba chân đạp mây vươn về phía trước, mỗi chân đều có khuỷu và ba móng.

Xung quanh rồng tạo thành những dải mây hình lửa đan xen quanh chân rồng. Trên lưng rồng lớn là một con rồng châu nhỏ uốn lượn nằm dần trên bốn khúc lượn của rồng lớn, tạo nên một đôi rồng ổ (mẫu tử). Phía dưới phần tiếp giáp với đôi rồng tạo một đường băng hoa văn đối xứng nhau, được trang trí hình lá đề cách điệu, thành dạng dấu hỏi. Diềm trên trán bia hình vòng cung chạm khắc các con rồng nối tiếp nhau. Diềm dưới của trán bia hình chữ nhật cũng chạm các con rồng nối tiếp nhau, nhưng đáng chú ý là khoảng giữa có một ô trang trí lá đề. Diềm bên của thân bia cũng được trang trí khá công phu tỉ mỉ. Đồ án trang trí là hình tượng rồng, gồm những con rồng nhỏ, thân mảnh, dần đều trong khoảng rộng của diềm bia. Phần đuôi rồng uốn lượn hình sin thu dần về cuối đuôi. Đầu rồng ở diềm bia hai bên đều ở tư thế vươn lên phía trên hướng về trán bia.

Thành bia: Hai bên thành bia trang trí khá độc đáo, mỗi bên tạo 9 ô quả trám vuông hình cạnh 8cm, nối tiếp nhau. Hai góc bên quả trám tiếp giáp với rìa cạnh, góc trên, góc dưới nối tiếp nhau tạo thành một băng trang trí khép kín từ trên xuống dưới. Đường viền cạnh của quả trám khắc sâu tạo thành đường soi chỉ. Trung tâm quả trám chạm một đôi rồng châu, rồng uốn lượn, đầu châu vào nhau, đuôi nối nhau thành một đường khép kín. Xung quanh là những con rồng nhỏ nối tiếp nhau theo hình quả trám.

Bệ bia: Bệ đá đội bia hình bầu dục cao 50cm, dài 2,4m, rộng 1,8m. Mặt bia chia thành hai phần đối xứng nhau. Ở giữa tạo hộc đặt bia. Hai mặt trên bệ bia mỗi bên chạm hai con rồng. Rồng được chạm nổi khối, thân to tròn trơn uốn thành năm khúc, đầu châu vào nhau hướng lên phía trên bia. Hai thân rồng đối xứng cuộn đều ra phần bìa bệ. Đuôi rồng giao nhau, uốn khít hình “*vặn thừng*” thon nhỏ dần. Rồng có ba chân lớn, năm móng nhọn bám chặt xuống bệ bia. Phần bệ bia tiếp giáp với nền, xung quanh tạo thành hai lớp hoa văn sóng nước. Lớp trên tạo sóng nước hình quả núi, mỗi sóng nước có ba ngọn cao thấp khác nhau. Xen giữa các ngọn sóng là ba gợn sóng hình vòng cung. Lớp dưới tạo thành sóng nước hình cung cũng gồm ba lớp sóng.

Mặt sau: Trán bia được chạm khắc trang trí khác với mặt trước. Giữa trán bia chạm nổi hình lá đề biến thể, hai bên mỗi bên chạm một con rồng lớn châu vào lá đề. Cũng giống như trán bia mặt trước, trên lưng đôi rồng lớn là một đôi rồng nhỏ, uốn lượn mềm mại theo những uốn khúc của rồng lớn.

Toàn bộ bia là một tác phẩm nghệ thuật điêu khắc hoàn hảo, phản ánh mỹ thuật và kỹ thuật thời Lý đạt đến đỉnh cao rực rỡ. Bài minh trên bia phản ánh văn chương thời Lý với lối văn biền ngẫu câu kỳ, phức tạp, mang đặc trưng của văn chương thời Lý. Nội dung bài minh văn phản ánh các đức tính cao cả, tốt đẹp của vua Lý Nhân Tông, phản ánh tinh thần sùng Phật của Đại Việt thời Lý, phản ánh một nghi lễ và lễ hội đặc sắc của thời Lý. Đây cũng là văn bản gốc duy nhất còn lại của thời Lý trong đó có nói đôi chút về Kinh đô Thăng Long như Đuan Môn, Cấm Thành, chùa Diên Hựu. Minh văn bia còn trực tiếp miêu tả tháp Sùng Thiện Diên Linh thời Lý với nhiều chi tiết đặc sắc mà ngày nay ta không còn thấy được. Điều này giúp ích rất nhiều cho việc nghiên cứu tháp cổ cũng như Phật giáo thời nhà Lý.

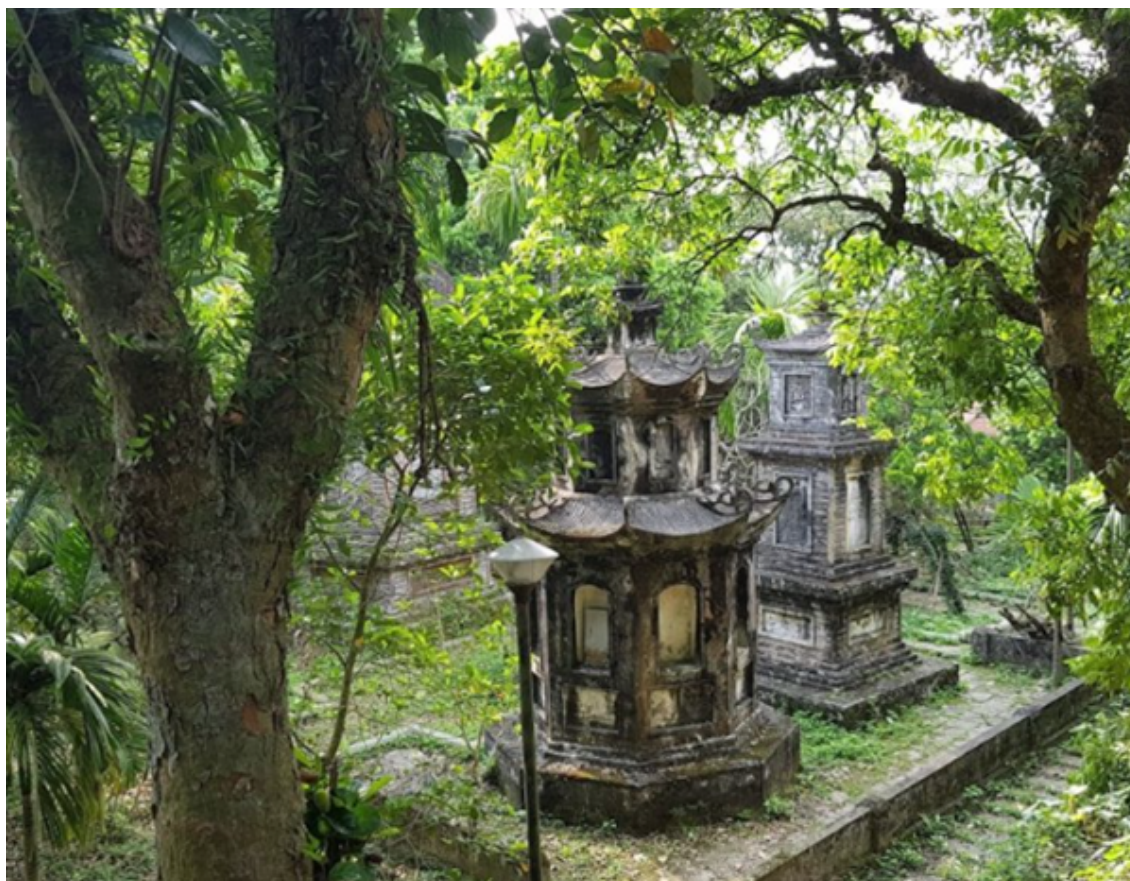
Với những giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học tiêu biểu, bia Sùng Thiện Diên Linh đã được công nhận là Bảo vật quốc gia theo Quyết định số 1599/ QĐ-TTg ngày 30/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.



2 trong số 6 pho tượng Kim Cương cổ tại chùa Long Đọi Sơn. Ảnh sưu tầm

Ngoài bia Sùng Thiện Diên Linh, chùa Long Đọi Sơn còn lưu giữ nhiều hiện vật quý giá khác, đặc biệt là: Tượng Kim Cương là bộ sưu tập 6 pho tượng thần hộ vệ có niên đại thời Lý và được điêu khắc nổi trên đá theo kiểu phù điêu. Các tượng Kim Cương được tạc bằng sa thạch nguyên khối với dáng võ quan dũng

mãnh. Tạo hình các tượng Kim Cương với đầu đội mũ có chỏm tròn trên đỉnh, bó sát ôm lấy hai bên mang tai cho đến tận cằm. Thân tượng vận giáp trụ xuống tận đầu gối, ngực áo có hai xoáy lớn, vai có hổ phù, trước bụng có dải giáp hình chiếc khánh. Thân áo điểm những bông hoa cúc chạm nổi nhiều cánh. Chân đi hài cao có mũi hơi cong. Các tượng có kích thước cao bằng người thật. Trải qua gần 900 năm, bộ tượng là hiện vật gốc độc bản, là một tác phẩm điêu khắc Phật giáo tiêu biểu, đặc sắc và hoàn chỉnh nhất còn lại trong ngôi chùa thời Lý cho đến nay.



Khu mộ tháp các đời trụ trì chùa Long Đọi Sơn. Ảnh sưu tầm

Ngày 31/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1712/ QĐ-TTg công nhận 33 bảo vật quốc gia, trong đó có Sáu pho tượng Kim Cương chùa Đọi Sơn. Như vậy, cùng với bia Sùng Thiện Diên Linh, Sáu pho tượng Kim Cương là hai bảo vật quốc gia của chùa Đọi Sơn.



Pho tượng Đầu người mình chim cổ nổi tiếng tại chùa Long Đọi Sơn.
Ảnh sưu tầm

Chùa còn có Tượng đầu người mình chim: bao gồm 4 pho tượng bằng đá cùng niên đại thời Lý. Những tác phẩm này được điêu khắc rất công phu và độc đáo, mang đậm dáng vẻ của những nhạc công. Chúng là biểu tượng của sự giao thoa văn hóa giữa hai nền kiến trúc nghệ thuật Chăm pa và Đại Việt thời Lý.

Ngoài ra còn có hiện vật khác: một chiếc chuông cổ, một chiếc khánh cổ, những lư hương bằng đồng, cùng với hệ thống tượng Phật phong phú. Tượng Di Lặc bằng đồng đúc năm 1864, nặng một tấn, với tư thế thoải mái, chân phải chống lên, chân trái xếp vào lòng, mặc áo chỉ vừa hai ống để hở bụng và ngực, thể hiện sự no đủ và tươi vui.

Ngoài ra, khu di tích của chùa còn chứa nhiều hiện vật có giá trị như: những mảnh gốm trang trí hình vũ nữ đang múa và hình rồng phản ánh phong cách nghệ thuật thời Lý... Những di vật đó đều là những biểu tượng quý giá, làm phong phú thêm giá trị văn hóa và lịch sử của ngôi chùa gần nghìn năm tuổi này.

Ngày 23/12/2017, quần thể di tích chùa Long Đọi Sơn, huyện Duy Tiên (nay là thị xã), tỉnh Hà Nam đã được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt. Nơi đây đã và đang trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút

ngày càng đông đảo du khách thập phương trong nước và quốc tế.

Lễ hội chùa Long Đọi Sơn được tổ chức vào ngày 17-21/3 (âm lịch) hằng năm với nhiều hoạt động phong phú như nghi thức bái vọng Phật pháp, chiêm ngưỡng các hiện vật quý của chùa, tưởng nhớ các danh nhân trong lịch sử và thưởng ngoạn phong cảnh hữu tình của vùng đồng bằng trù phú, bao la, thơ mộng...

Tác giả: **Đặng Việt Thủy** Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội.